

Số: 40/2023/QĐ-TA

P, ngày 26 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Nông Thị Tình
2. Thư ký phiên họp: **Bà Trần Thị Thảo Nguyên**

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại Cơ sở tư vấn và điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hồ sơ thụ lý số 43/XLHC-ST ngày 12 tháng 4 năm 2023, theo quyết định mở phiên họp số 43/QĐ-TA ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với:

Họ và tên người bị đề nghị: Nguyễn Văn G (tên gọi khác: T), sinh năm 1993; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nguyên quán: Hà Nam; hộ khẩu thường trú: Tổ S, thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: Tổ S, thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Cơ khí; Tiền án: 01, tiền sự: 01; Con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Y. Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội thị xã P: Ông Nguyễn Thanh Hà– Chuyên Viên.
2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P: **Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY :

Ngày 07-4-2023, Công an xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kiểm tra hành chính, tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Văn G, xác định G đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên lập Biên bản vi phạm hành chính. Phiếu trả lời kết quả ngày 07-4-2023 của Trạm y tế xã C xác định Nguyễn Văn G nghiện chất ma túy loại ma túy đá. Biên bản xác minh ngày 07-4-2023, công an xã C xác định Nguyễn Văn G có hộ khẩu thường trú Tổ S, thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và có trực tiếp sinh sống tại địa chỉ trên. Ngày 07-4-2023, Nguyễn Văn G có đơn từ chối tham gia cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Ngày 08-4-2023, bà Trần Thị Y là mẹ đẻ của Nguyễn Văn G có xác nhận đồng ý áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với Nguyễn Văn G.

Do đó UBND xã C, thị xã P ban hành quyết định giao G cho Cơ sở tư vấn và điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu quản lý, đồng thời lập hồ sơ đề

ngiht áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn G. Tại văn bản số 43/LĐ-TB&XH ngày 12-4-2023, của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã P đề nghị Tòa án xem xét, quyết định đưa Nguyễn Văn G vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp:

1. Ý kiến của đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã P: Nguyễn Văn G trên 18 tuổi, nghiện ma túy; mặc dù có nơi cư trú ổn định nhưng có đơn từ chối cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; tính pháp lý của hồ sơ phù hợp, đầy đủ theo quy định của pháp luật; đề nghị Tòa án xem xét, quyết định đưa Nguyễn Văn G vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời **hạn 18 đến 24 tháng**.

2. Ý kiến của Nguyễn Văn G: G xác định nghiện ma túy tổng hợp dạng đá từ năm 2020 với tần suất sử dụng hai đến ba lần một tuần. G không có ý kiến gì về việc lập hồ sơ và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chỉ đề nghị Tòa án xem xét giảm thời hạn đưa đi cai nghiện bắt buộc.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đúng trình tự, thủ tục quy định tại Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 31 tháng 12 năm 2022 và các quy định pháp luật. Trình tự thủ tục áp dụng biện pháp xử lý đối với Nguyễn Văn G là đầy đủ và đúng quy định. Đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn G, theo thời hạn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã P đã đề nghị.

XÉT THẤY:

[1]. Tính hợp pháp về thẩm quyền và thời hiệu:

Nguyễn Văn G thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã C, thị xã P phát hiện và lập Biên bản vi phạm hành chính ngày 07-4-2023. Ngày 12-4-2023 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản đề nghị Tòa án xem xét, quyết định đưa Nguyễn Văn G vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thẩm quyền và thời hiệu đúng theo quy định tại Điều 6, Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2]. Tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn G đã thực hiện đúng theo quy định tại khoản 56 Điều 1 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Điều 32 Luật Phòng chống ma túy năm 2021 và Điều 40, 41 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021. Cụ thể: Hồ sơ đầy đủ các tài liệu, văn bản chứng minh lý lịch, hành vi vi phạm, tình trạng cư trú, kết quả của người có thẩm quyền về tình trạng nghiện ma túy của Nguyễn Văn G, thông báo việc lập hồ sơ, biên bản đọc hồ sơ; lời khai của Nguyễn Văn G, lời khai và xác nhận đồng ý áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc của người đại diện hợp pháp, đơn từ chối cai nghiện tại cộng đồng, gia đình.

[3]. Đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ đề nghị đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên họp; sau khi xem xét ý kiến của G, ý kiến của đại diện Phòng Lao động- Thương

binh và Xã hội thị xã P và Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, xét thấy: Nguyễn Văn G là người nghiện ma túy, có nơi cư trú ổn định nhưng có đơn từ chối cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, có xác nhận đồng ý áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc của bà Trần Thị Y (mẹ đẻ), có cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị đúng quy định. Căn cứ Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 27, Điều 32 Luật Phòng chống ma túy, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 xác định Nguyễn Văn G thuộc đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi Nguyễn Văn G đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. G nghiện ma túy loại tổng hợp Methamphetamine (dạng đá) với tần suất sử dụng hai đến ba lần một tuần, thời gian G sử dụng ma túy là từ năm 2020 thể hiện G đang trong tình trạng nghiện, nên cần có thời gian cai nghiện phù hợp để giúp G đoạn tuyệt với ma túy. Trong quá trình lập hồ sơ và tại phiên họp Nguyễn Văn G có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cũng giảm nhẹ một phần thời hạn.

[4]. Căn cứ áp dụng pháp luật:

- Khoản 49, 56, 59 Điều 1 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung 2020); Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021;

- Các Điều 3, 20, 21, 23, 24, 30, 31, 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Nghị quyết 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24-12-2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

- Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

- Thông tư số 05/2018/TT-BCA ngày 07-02-2018 của Bộ Công an quy định việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn G.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày 08 tháng 4 năm 2023.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại, Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội thị xã P phối hợp với Công an thị xã P có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TX.P;
- Phòng LĐ-TB-XH thị xã P;
- Cơ sở Tư vấn và ĐTNMT tỉnh BR-VT;
- Công an thị xã P;
- UBND xã C;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nông Thị Tình